

Số: 398/2021/QĐST-HNGĐ

*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 486/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1998

ĐKKHKT: Tổ 3, phường Hoàng Văn T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Tào Thế Anh T, sinh năm 1998

ĐKKHKT: Xóm Lê D, xã Tam H, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 56, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Tào Thế Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Tào Thế Anh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Tào phương Tuệ A, sinh ngày 21/6/2019. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Phương H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tào Phương Tuệ A, sinh ngày 21/6/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Tào Thế Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung – Nợ chung: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước; Hoàn trả chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004976 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Văn T, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quý My**

